TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ

Bà Phạm Thị Cẩm Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP P**

Địa chỉ: đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh **Hồ Hoàng N**, chức vụ: Chuyên viên (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Điền T ,** sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trần Văn T1** , sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện của ngân

hàng TMCP P trình bày: Ngân hàng có cho anh Nguyễn Điền T vay số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), lãi suất, thời hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng ngày 08/9/2021. Anh T có thế chấp tài sản đảm bảo là nhà đất tại thửa 348, tờ bản đồ số 46 tại đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/9/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện nay còn nợ gốc 937.495.000đồng và lãi tạm tính đến ngày 10/8/2023 trong hạn 82.217.194đồng, lãi quá hạn 4.371.538đồng. Nay ngân hàng yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

* Bị đơn anh Nguyễn Điền T trình bày: Anh thừa nhận có vay của ngân hàng TMCP P số tiền gốc 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), nội dung thỏa thuận theo hợp đồng ngày 08/9/2021. Mục đích vay để mua nhà đất tại thửa số 348, tờ bản đồ số 46 đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Hai bên có thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp ngày 08/9/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh có vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng với lý do điều kiện khó khăn, không có khả năng thanh toán hàng tháng cho ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, anh còn nợ gốc số tiền 937.495.000đồng và lãi phát sinh. Nay ngân hàng khởi kiện thì anh đề nghị ngân hàng cho anh thời hạn để thương lượng, tìm cách trả nợ với ngân hàng; trường hợp không thỏa thuận được thì anh đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng vì hiện nay thu nhập của anh cũng khó khăn, chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng.

Đối với anh Trần Văn T1 thì ngày 01/3/2022 anh có cho anh T1 thuê nhà đất thế chấp từ ngày 01/3/2022, thời hạn 01 năm, giá thuê là 4.000.000đồng/tháng. Tiền thuê nhà trả hàng tháng, từ khi thuê thì anh T1 trả được 04 tháng rồi đến nay anh chưa về gặp anh T1 để tính toán lại. Hợp đồng thuê nhà đã hết hạn, anh sẽ về tự giải quyết việc thuê nhà với anh T1 . Anh T1 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án. Anh xác định anh không có tranh chấp hay yêu cầu gì đối với việc thuê nhà trong vụ án này, anh tự thương lượng, giải quyết với anh T1 .

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện của ngân hàng yêu cầu anh Thanh phải thanh toán ngay cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2023 là 1.052.616.465đồng, trong đó nợ gốc 937.495.000đồng, lãi trong hạn 107.306.870đồng, lãi quá hạn 7.814.595đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T1 vắng mặt tại phiên họp và phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Điền T trả lại số tiền vay theo hợp đồng ngày 08/9/2021. Theo Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T1 vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T , anh T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T , anh T1 .

[3] Ngân hàng TMCP P khởi kiện cho rằng anh T có vay tại ngân hàng số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) theo hợp đồng ngày 08/9/2021, quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 22/9/2023 anh T còn nợ ngân hàng số tiền là 1.052.616.465đồng, trong đó nợ gốc 937.495.000đồng, lãi trong hạn 107.306.870đồng, lãi quá hạn 7.814.595đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh, hợp đồng tín dụng ngày 08/9/2021, lời khai của anh T và lời trình bày của người đại diện cho ngân hàng tại phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận anh T có vay tiền tại ngân hàng TMCP P, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 22/9/2023 anh T còn nợ ngân hàng số tiền là 1.052.616.465đồng, trong đó nợ gốc 937.495.000đồng, lãi trong hạn 107.306.870đồng, lãi quá hạn 7.814.595đồng (bút lục 14-16, 48, 66, 67). Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP P là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là nhà đất tại thửa đất số 348, tờ bản đồ số 46 đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/9/2021 để thu hồi nợ theo quy định.

[4] Đối với yêu cầu của ngân hàng TMCP P yêu cầu anh T tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì "đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày

xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay". Xét thấy, yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP P.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 36.000.000đồng + 3% x 252.616.465đồng = 43.578.000đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần P.

Buộc anh Nguyễn Điền T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tính đến ngày 22/9/2023 là 1.052.616.465đồng (một tỷ không

trăm năm mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 937.495.000đồng (chín trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), lãi trong hạn 107.306.870đồng (một trăm lẻ bảy triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bảy mươi đồng), lãi quá hạn 7.814.595đồng (bảy triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/9/2023) anh Nguyễn Điền T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là nhà đất tại thửa đất số 348, tờ bản đồ số 46 đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/9/2021 để thu hồi nợ theo quy định.

Sau khi anh T thanh toán xong số nợ trên thì ngân hàng thương mại cổ phần P phải trả lại cho anh T giấy chứng nhận QSD đất số CK 363254 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/10/2017, thửa đất số 348, tờ bản đồ số 46 tại đường P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 43.578.000đồng (bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.215.000đồng (hai mươi triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0001118 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh